

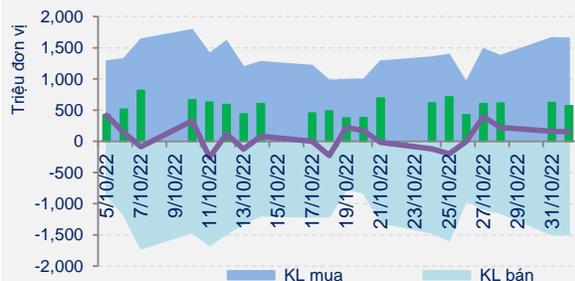
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/11/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,033.75	212.36
% Thay đổi	↑ 0.57%	↑ 0.92%
KLGD (CP)	567,989,212	55,884,404
GTGD (tỷ đồng)	10,728.83	785.08
Tổng cung (CP)	1,496,792,556	79,897,600
Tổng cầu (CP)	1,647,929,028	84,571,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	75,851,800	214,110
KL mua (CP)	28,637,500	461,820
GT mua (tỷ đồng)	803.55	5.77
GT bán (tỷ đồng)	1,564.81	6.54
GT ròng (tỷ đồng)	(761.26)	(0.77)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục duy trì trên mức trung bình 20 phiên gần nhất. Diễn biến trong phiên hôm nay là tương đối rung lắc khi chỉ số có lúc đã nhúng nhẹ dưới ngưỡng tham chiếu.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,81 điểm (+0,57%) lên 1.033,75 điểm, HNX-Index tăng 1,93 điểm (+0,92%) lên 212,36 điểm.

Sau phiên mua ròng vào đầu tuần, khối ngoại quay trở lại trạng thái bán ròng mạnh trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 761,9 tỷ đồng. HPG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng 531,2 tỷ đồng. Tiếp theo là KBC và STB với lần lượt 119,8 tỷ đồng và 43,8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 42,2 tỷ đồng.

Trong phiên hôm nay, nhóm ngân hàng là trụ cột để nâng đỡ cho thị trường. Lực cầu mạnh tại nhóm này đã giúp cho hàng loạt các cổ phiếu tăng giá mạnh như STB (+4,6%), VPB (+5,2%), MBB (+1,7%), TCB (+4,3%), SHB (+1,3%), TPB (+5,3%)... Đây là động lực chính để giữ thị trường trong sắc xanh có lúc trở nên khá mong manh trước áp lực bán.

Ở chiều ngược lại, HPG (-4,2%), PDR (-3%), MWG (-2,9%)... là những mã có tác động tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay.

Tuy vậy, nhưng các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc chỉ số VN30 (+1,1%) vẫn có mức tăng mạnh hơn thị trường nhờ đà tăng từ 17/30 mã trong này. Nếu không kể đến các mã ngân hàng nêu trên thì có thể nhắc đến VRE (+6,7%), SSI (+4%), VNM (+2,2%), PLX (+2,1%), MSN (+1,2%), BVH (+1%)...

Cổ phiếu chứng khoán cũng tích cực với sắc xanh chiếm đa số như SSI (+4%), VND (+2,6%), VCI (+1%), SHS (+6,5%), HCM (+1,5%), VIX (+2,4%), CTS (+6,3%)...

Nhóm thép có sự phân hóa khi chỉ có hai cổ phiếu lớn nhất ngành HPG (-4,2%) và NKG (-4,8%) là giảm. Còn lại đều hồi phục nhẹ như HSG (+2,2%), VGS (+2%), TLH (+1,3%), SMC (+1,1%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó nới rộng mức chênh lệch lên thành -20,09 điểm. Điều này cho thấy là phe short đang có sự quay trở lại khi gia tăng thêm vị thế trong phiên hôm nay, cũng như việc các trader đang có sự tiêu cực hơn về xu hướng của thị trường ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/11/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản vẫn được duy trì trên mức trung bình 20 phiên gần nhất. VN-INDEX tiếp tục thất bại trước ngưỡng kháng cự trong vùng 1.035-1.040 điểm (MA20) như phiên 28/10 trước đó. Và mẫu hình nến trong phiên hôm nay là dạng doji cho thấy sự giằng co mạnh trong tâm lý nhà đầu tư trước việc nên mua hay bán ở thời điểm hiện tại.

Với phiên hồi phục thứ hai liên tiếp này thì VN-INDEX tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm và đây sẽ là ngưỡng hỗ trợ của thị trường trong thời gian tới. Việc VN-INDEX vẫn đang nằm trên ngưỡng tâm lý 1000 sẽ có tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư trong giai đoạn khó khăn của thị trường.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX vẫn đang trong xu hướng giảm sau khi đánh mất ngưỡng 1.120 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trước đó trong phiên 3/10). Với bức tranh kỹ thuật kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng tiếp tục xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down như trên hình. Tuy nhiên, với việc test thành công ngưỡng 962 điểm trong phiên 25/10 và sự hồi phục sau đó thì khả năng về việc hoàn thành sớm mẫu hình là có thể xảy ra.

Ở góc nhìn ngắn hạn hơn, chỉ báo động lượng RSI (14) đã nằm trên vùng quá bán trong bốn phiên liên tiếp. Tín hiệu phân kỳ dương giữa VN-INDEX và RSI (14) xuất hiện trong các phiên trước đó đã có tác động tích cực đến sự hồi phục của thị trường. Chúng tôi kỳ vọng, trong phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu mạnh lên có thể giúp VN-INDEX thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.050 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX duy trì xu hướng phục hồi tăng điểm, kết phiên tăng 0,57% lên mức 1.033,75 điểm, khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước. Tâm điểm là khối lượng khớp lệnh đạt kỷ lục mới của HPG với 81,5 triệu cổ phiếu sau giai đoạn giảm giá mạnh, vượt khối lượng kỷ lục 75,5 triệu cổ phiếu ở thời điểm 12/07/2021. Nếu xét từ mức giá đỉnh lịch sử 44,1 tháng 10/2021 thì HPG đã giảm -66%.

Độ rộng thị trường cải thiện tích cực với nhiều mã tiếp tục phục hồi sau giai đoạn giảm giá mạnh, số lượng mã cải thiện, thoát khỏi xu hướng giảm gia tăng, tâm lý ngắn hạn cũng bắt đầu cải thiện, thoát khỏi tình trạng bi quan kéo dài. VN-INDEX kết thúc giai đoạn giảm giá mạnh ngắn hạn kéo dài từ cuối tháng 08/2022 khi bắt đầu áp dụng chu kỳ thanh toán T+2. Tiếp tục phục hồi kiểm tra lại các vùng kháng cự tiếp theo tương ứng 1.035-1.040 điểm.

Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng hợp lý. Có thể xem xét, chọn lọc giải ngân gia tăng tỉ trọng. Ưu tiên các mã cơ bản tốt, tỉ trọng tiền mặt cao, các mã ít chịu ảnh hưởng từ diễn biến của tình hình trái phiếu doanh nghiệp hiện nay. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/11/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DGC	74.70	63-68	88-92	57	4.8	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	40.45	38-40	62-64	34	7.8	0.2%	-16.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	26.45	23-25	32-33	21	8.8	-43.3%	-62.7%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	22.60	22-23.7	33-35	22	18.0	484.1%	-97.3%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	65.20	57-60	66-68	52	9.5	183.8%	774.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	19.90	18-20.5	30-32	17	13.4	24.9%	1.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	15.75	14.5-15.5	22-23	14	11.2	33.0%	49.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	25.95	24-26	31-33	22	4.8	20.2%	75.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	56.40	54-56	70-72	50	4.9	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	28.00	26-28.3	32-34	24	12.3	-24.3%	-65.0%	Theo dõi chờ giải ngân
GIL	28.05	27-28.3	32-34	24	3.5	-66.1%	607.9%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
10/10/2022	TNG	16.50	15.20	21-22	15	8.55%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

TOP 10 địa phương đứng đầu về vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN 10 tháng đầu năm 2022

Tính cả tháng 10/2022 và lũy kế 10 tháng, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước (NSNN) của Hà Nội đều dẫn đầu cả nước.

Bộ Công Thương ra hàng loạt biện pháp đáp ứng nguồn cung xăng dầu

Bộ Công Thương yêu cầu 2 nhà máy lọc dầu tăng công suất, yêu cầu các địa phương hỗ trợ thương nhân đầu mối, phân phối đảm bảo nguồn dự trữ, cung xăng dầu đủ, kịp thời...

Đề xuất mới cho đường sắt cao tốc Bắc - Nam: Đấu giá quyền sử dụng đất dọc tuyến

Tư vấn độc lập vừa đề xuất phương án mới cho đầu tư tuyến đường dành cho tàu tốc độ thiết kế 250 km/h, tốc độ khai thác 225 km/h để chạy hỗn hợp tàu khách và tàu hàng trên trục Bắc - Nam. Theo đó, nên đấu giá quyền sử dụng đất dọc tuyến để lấy tiền đầu tư cho đường sắt.

GDP cả năm nay có thể đạt 8% trong bối cảnh quốc tế khó lường

Theo Tổng Cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 10 ước đạt 30,27 tỷ USD. 10 tháng ước đạt gần 313 tỷ USD, tăng gần 169% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình thu - chi ngân sách của Hà Nội và TP. HCM trong 10 tháng đầu năm 2022

Theo báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2022 của Cục Thống kê Hà Nội và TP. HCM, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 10 tháng năm 2022 của cả hai địa phương ước thực hiện khoảng 687,5 nghìn tỷ đồng.

Đang thanh tra về xăng dầu, chuẩn bị thanh tra phát hành trái phiếu doanh nghiệp

Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong cho biết, hiện nay đang triển khai thanh tra quản lý nhà nước về xăng dầu; chuẩn bị triển khai thanh tra chuyên đề việc chấp hành pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và sử dụng nguồn vốn phát hành trái phiếu doanh nghiệp...

Fitch Ratings đánh giá tích cực về triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Hãng xếp hạng tín nhiệm quốc tế Fitch Ratings vừa xếp Việt Nam ở mức triển vọng tích cực BB.

Việt Nam tiếp tục xuất siêu lớn, tín hiệu xuất nhập khẩu suy giảm ngày càng rõ

Lũy kế tới hết tháng 10, cả nước ước tính xuất siêu 9,4 tỷ USD, tăng mạnh so với số nhập siêu 0,63 tỷ USD của cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên cả giá trị xuất - nhập khẩu sơ bộ đều sụt giảm so với số đã ước tính.

PMI tháng 10/2022 đạt 50,6 điểm, ngành sản xuất Việt Nam cải thiện ở mức thấp

PMI trong tháng 10/2022 đạt trên 50 điểm cho thấy, về tổng thể các điều kiện hoạt động trong tháng vẫn cải thiện, nhưng kết quả này là mức thấp nhất trong 13 tháng gần đây...



TIN DOANH NGHIỆP

Sự phát triển của ngành tôn mạ trong 50 năm qua

Cùng nhìn lại những cột mốc đáng nhớ của BlueScope trong hành trình 50 năm đóng góp vào sự phát triển công nghệ cho ngành tôn mạ thế giới.

Thời buổi thanh khoản khó khăn, nhiều DN vẫn có hàng chục nghìn tỷ tiền gửi: Hòa Phát giữ vững ngôi vương “nhiều tiền” nhất sàn chứng khoán

"Ở giai đoạn này, doanh nghiệp có tiền là vua, bởi vì họ có thể tạo hạn mức tín dụng vay ngắn hạn, nhập nguyên liệu với lãi suất tốt. Hiện tại, nhiều doanh nghiệp còn không được cấp hạn mức vay tín dụng ngắn hạn do ngân hàng đang căng thanh khoản" – Một chuyên gia tài chính nhận xét.

Cuộc chiến Top 3 nhà thầu Việt 9T2022: Ricons "vượt mặt" đứng đầu về lợi nhuận, Coteccons ngày càng lùi xa

Trong top 3, Hòa Bình đang có doanh thu lớn nhất và Ricons đã vượt qua Coteccons không chỉ về doanh thu mà còn cả lợi nhuận.

Gánh lỗ từ Vietravel Airlines, Vietravel (VTR) lỗ ròng hơn 100 tỷ sau 9T2022 dù doanh thu du lịch đột biến

Trong quý 3, Công ty ghi nhận khoản lỗ hơn 44 tỷ từ công ty liên doanh liên kết, cụ thể là hãng bay Vietravel Airlines.

Ngành điện lãi lớn

Dữ liệu thống kê cho thấy có 18/24 doanh nghiệp điện báo lãi quý III/2022 tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, còn có 4 công ty báo lãi ròng trong khi quý III/2021 báo lỗ.

Thaiholdings đạt 323 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong 9 tháng

Trong 9 tháng đầu năm nay, Thaiholdings và các công ty con đã thực hiện thoái vốn tại các công ty Đầu tư Thủy điện Quảng Nam, Đầu tư Thaihomes và Công ty Bãi Thơm – Phú Quốc (tiền thân là Thaispace).

Chủ tịch VNDirect tiếp tục gặp khó với Bảo hiểm Bưu điện (PTI): 9 tháng đầu năm lỗ ròng gần 350 tỷ, lớn nhất trong các DN bảo hiểm niêm yết

Trong 9 tháng đầu năm, công ty phát sinh chi phí liên quan đến chương trình bảo hiểm "Vững Tâm An" với số tiền 327 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế quý 3 của Viettel Global đạt gần 2.400 tỷ, tăng 5 lần cùng kỳ

Tiếp nối đà tăng trưởng của 2 quý đầu năm, Viettel Global vừa trải qua quý 3/2022 với kết quả kinh doanh khởi sắc nhất từ trước đến nay về cả doanh thu và lợi nhuận.

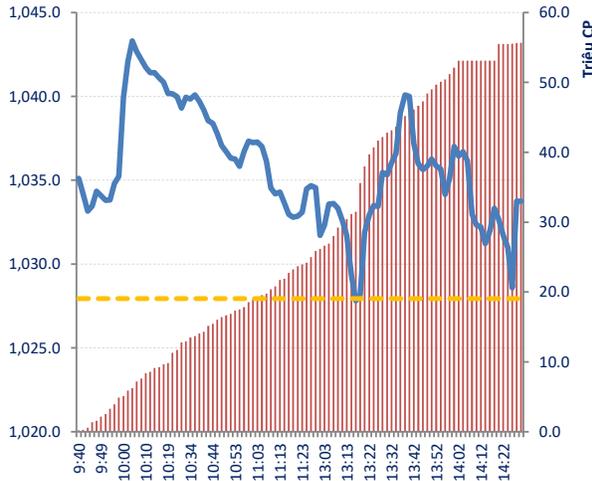
Novaland: Nợ vay các tổ chức tín dụng 72.000 tỷ, tương đương 30% doanh thu chưa ghi nhận

Trong thời gian gần đây, sức khỏe tài chính của các Doanh nghiệp địa ốc là một trong những điểm mà thị trường quan tâm.

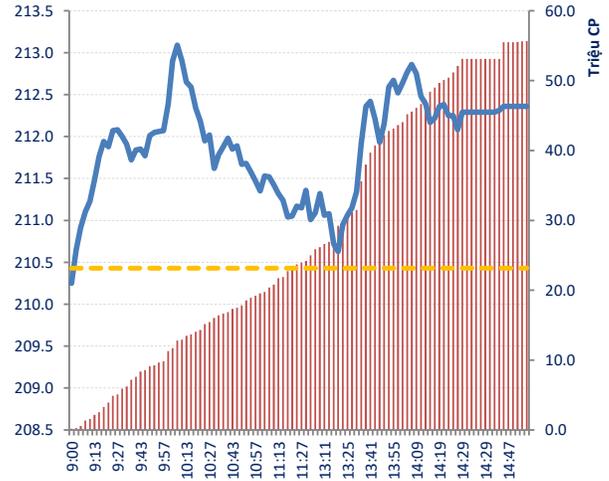


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



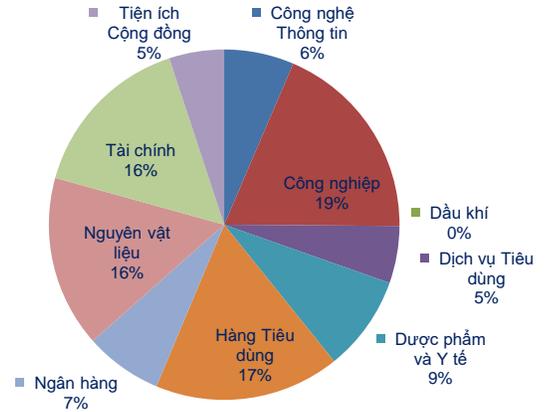
KLGD và HNX-Index trong phiên



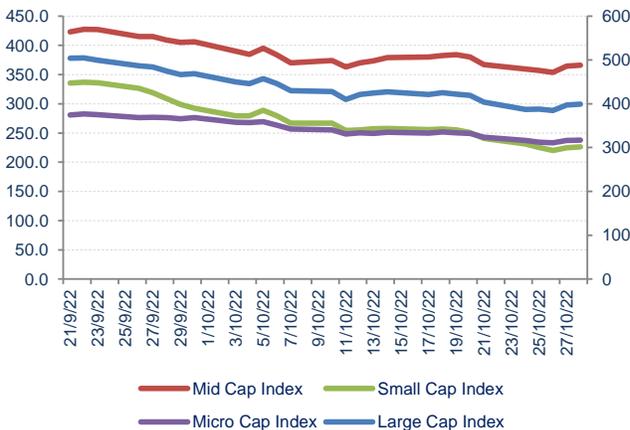
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



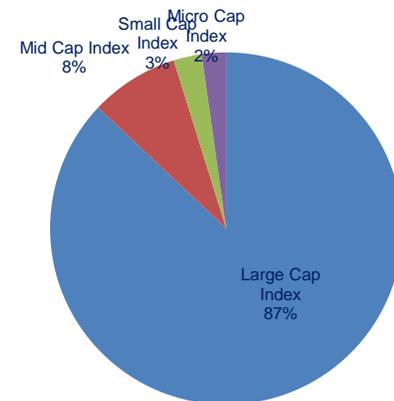
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	1,091,800	HPG	34,806,600	1	PCG	98,500	L14	122,500
2	VHM	926,800	KBC	6,916,800	2	PVS	64,900	TNG	16,100
3	VCI	881,600	STB	2,664,600	3	MBG	54,000	THD	14,610
4	VPB	850,000	GEX	2,274,900	4	NDX	51,800	DDG	10,500
5	DIG	818,400	SSI	2,140,700	5	SHS	33,000	HUT	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	15.65	15.00	↓ -4.15%	81,552,300	SHS	7.70	8.20	↑ 6.49%	18,195,328
STB	16.15	16.90	↑ 4.64%	29,988,400	CEO	13.50	14.20	↑ 5.19%	5,418,176
VPB	16.35	17.20	↑ 5.20%	25,628,600	PVS	21.40	21.50	↑ 0.47%	4,195,252
SSI	16.30	16.95	↑ 3.99%	22,628,100	TNG	15.80	16.50	↑ 4.43%	2,434,224
MBB	17.70	18.00	↑ 1.69%	21,038,200	IDC	44.20	45.40	↑ 2.71%	2,393,571

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	39.45	42.20	2.75	↑ 6.97%	POT	25.30	27.80	2.50	↑ 9.88%
HAP	4.73	5.06	0.33	↑ 6.98%	L40	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%
VCF	239.80	256.50	16.70	↑ 6.96%	VIF	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
TDH	3.30	3.53	0.23	↑ 6.97%	KHS	15.30	16.80	1.50	↑ 9.80%
NBB	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%	PCE	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	53.60	49.85	-3.75	↓ -7.00%	PMP	16.50	14.90	-1.60	↓ -9.70%
SSC	36.00	33.50	-2.50	↓ -6.94%	VSM	19.60	17.70	-1.90	↓ -9.69%
SCD	16.70	15.55	-1.15	↓ -6.89%	MHL	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%
HSL	4.79	4.46	-0.33	↓ -6.89%	KKC	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%
VFG	44.75	41.70	-3.05	↓ -6.82%	CX8	6.30	5.80	-0.50	↓ -7.94%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	81,552,300	18.5%	3,079	5.1	0.9
STB	29,988,400	11.6%	2,200	7.3	0.8
VPB	25,628,600	19.2%	2,742	6.0	1.1
SSI	22,628,100	14.5%	2,144	7.6	1.1
MBB	21,038,200	25.4%	3,876	4.6	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	18,195,328	25.5%	1,111	6.9	0.7
CEO	5,418,176	7.2%	969	13.9	1.0
PVS	4,195,252	3.9%	1,045	20.5	0.8
TNG	2,434,224	19.2%	2,958	5.3	0.9
IDC	2,393,571	36.2%	6,373	6.9	2.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 7.0%	12.0%	2,409	16.4	1.9
HAP	↑ 7.0%	4.1%	534	8.9	0.4
VCF	↑ 7.0%	31.9%	17,391	13.8	4.4
TDH	↑ 7.0%	-112.7%	(6,503)	-	0.6
NBB	↑ 7.0%	0.3%	53	311.0	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POT	↑ 9.9%	4.9%	815	31.0	1.5
L40	↑ 9.9%	-10.9%	(1,989)	-	0.9
VIF	↑ 9.8%	6.6%	913	14.5	1.0
KHS	↑ 9.8%	16.5%	3,175	4.8	0.8
PCE	↑ 9.7%	33.3%	7,035	2.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	1,091,800	6.6%	909	27.1	1.7
VHM	926,800	23.5%	7,265	6.2	1.4
VCI	881,600	18.0%	1,592	16.5	1.7
VPB	850,000	19.2%	2,742	6.0	1.1
DIG	818,400	12.6%	1,586	11.2	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PCG	98,500	-0.5%	(41)	-	0.8
PVS	64,900	3.9%	1,045	20.5	0.8
MBG	54,000	13.0%	1,402	3.4	0.4
NDX	51,800	4.3%	556	10.2	0.4
SHS	33,000	25.5%	1,111	6.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	347,840	22.0%	5,582	13.2	2.7
GAS	212,640	23.6%	6,738	16.5	3.5
VIC	211,292	0.6%	214	258.6	1.5
VHM	195,947	23.5%	7,265	6.2	1.4
BID	174,772	17.5%	3,207	10.8	1.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,470	6.8%	1,475	50.8	3.3
IDC	14,586	36.2%	6,373	6.9	2.3
THD	13,475	13.1%	2,295	16.8	2.3
BAB	11,469	7.9%	907	15.5	1.2
PVS	10,228	3.9%	1,045	20.5	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LHG	2.92	13.3%	3,917	5.0	0.6
VIX	2.50	9.6%	1,287	5.8	0.5
IDI	2.46	15.9%	2,287	5.3	0.8
IJC	2.40	15.3%	2,531	5.2	0.8
CKG	2.39	17.5%	1,999	14.0	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	2.78	7.5%	685	9.3	0.8
IPA	2.65	15.7%	2,720	4.0	0.6
SCI	2.64	11.7%	2,101	4.3	0.5
HDA	2.63	7.9%	1,371	6.1	0.6
APS	2.61	62.2%	9,839	0.7	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn